

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS- ST  
Ngày 15 - 10 - 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Như Thoa

Bà Lương Văn Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hứa Văn Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS, ngày 06/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS, ngày 20/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST- QĐ, ngày 02/10/2018 đối bị cáo:

**Nguyễn Phương H** (tên gọi khác: T), sinh ngày 11/8/1982 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Số 20A, ngõ 7, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ C (đã chết) và bà Trần Bích N; có chồng là Thân Đức S (tức N) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 11/4/2018 và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 4, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Anh Lê Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam N – Bộ Công an, có mặt.

Anh Chu Văn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 9, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2012, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 4, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần của K 15 (mười lăm) gói ma túy, 01 điện thoại di động cũ, 100.000 đồng. K khai nhận nguồn gốc số ma túy là mua của Nguyễn Phương H (tức T), sinh năm 1982, có chồng là S (tức N), chỗ ở: Số 20A, ngõ 7, đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Tiến hành điều tra xác định tại nơi ở của H có các đối tượng Lê Văn H, sinh năm 1989, trú tại: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang và Chu Văn H sinh năm 1989, trú tại: Bản C xã X, huyện V, tỉnh Lạng Sơn liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Lê Văn H, Chu Văn H. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của Lê Văn H gồm 01 gói màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng và 1.600.000 đồng. Thu giữ của Chu Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Jupiter màu bạc, biển kiểm soát 12 K6- 3737 cũ. Cả hai đều khai nhận nhiều lần được H giao ma túy bán cho khách. Ngoài ra, H khai nhận H còn cất ma túy trong bếp nhà Nguyễn Văn Q (gần nhà H). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phương H và Nguyễn Văn Q thu giữ: Tại nhà ở của H thu giữ 01 két sắt, 01 xe mô tô hiệu Honda đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12F1- 2566; tại nơi ở của Nguyễn Văn Q 06 gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng để trong lọ nhựa màu xanh trắng để dưới gầm chạn bát trong bếp.

Tại kết luận giám định số 09/PC54, ngày 08/12/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 15 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K là chất ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 0,963 gam (đã trừ bì);
- 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn H là chất ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 1,711 gam (đã trừ bì);
- 06 gói chất bột màu trắng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Q là chất ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 7,908 gam (đã trừ bì);

Sử dụng biện pháp nhận dạng qua ảnh, các đối tượng Lê Văn H, Chu Văn H, Nguyễn Văn K đều nhận ra Nguyễn Phương H là người đã bán ma túy cho K và chỉ đạo H, H đi bán ma túy.

Ngày 08/12/2012, cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án đối với 19 đối tượng nhưng sau đó H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 11/4/2018, Nguyễn Phương H bị bắt theo lệnh truy nã.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn K, Lê Văn H, Chu Văn H, Nguyễn Phương H (T) như sau:

Khoảng tháng 5/2012 thông qua một số người nghiện ma túy (không rõ họ tên, địa chỉ) Nguyễn Văn K biết Nguyễn Phương H bán ma túy. K đến nơi ở của H đặt vấn đề mua ma túy, H đồng ý, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Từ tháng 5/2012 đến ngày 05/12/2012 với phương thức mua bán, giao nhận ma túy tại nơi ở của H, tại chợ tỉnh phường C, đường H, khu vực C thuộc phường C, thành phố L, K đã thực hiện việc mua ma túy với H khoảng 40 lần, mỗi lần mua 05 phân ma túy giá 1.600.000 đồng. Có lần H trực tiếp giao ma túy, có lần cả H và chồng H là S (tức N) giao cho K; có lần Lê Văn H, Chu Văn H giao cho K.

Ngày 03/12/2012, K mua 05 phân ma túy với H, giá 1.600.000 đồng tại đường H, phường C, thành phố L đem về chia thành 22 gói nhỏ để bán lại cho những người nghiện với giá 100.000 đồng/gói. Từ ngày 03 - 04/12/2012, K bán được 06 gói đến khoảng 10 giờ 30 ngày 05/12/2012, K mang 16 gói ma túy đến ngã tư thuộc khối 5, thị trấn C, huyện C để bán. Khi vừa bán 01 gói ma túy cho người nghiện xong, còn lại 15 gói để trong túi quần thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với Lê Văn H là bạn của Thân Đức S (chồng của H), H khai: Cuối tháng 10/2012, H đến nơi ở của vợ chồng H đặt vấn đề cho làm ăn cùng, S nói với H ở lại cùng mua bán ma túy lấy tiền, khi nào có khách lấy thì đi giao hàng và cầm tiền về. Từ tháng 11/2012 đến 05/12/2012, H đã thực hiện 20 lần bán ma túy theo sự chỉ đạo của H và S, mỗi lần giao cho khách 05 phân ma túy. Số ma túy do H mua về đóng thành từng gói rồi mang sang nhà Nguyễn Văn Q ở gần đó giấu vào gầm chạn bát, H được H đưa ma túy để cất giấu 02 lần. Những lần cất giấu ma túy, Q đều không biết.

Quá trình giao bán ma túy theo sự chỉ đạo của H, có khoảng 05 lần nhận ma túy từ H đi giao bán cho Nguyễn Văn K, mỗi lần 05 phân giá 1.600.000 đồng, có 03 lần giao ở chợ tỉnh, 02 lần giao ở khu vực C thuộc phường C, thành phố L vào ngày 02/12/2012. Ngoài ra, H còn thực hiện 02 lần giao ma túy cho khách theo sự chỉ đạo của H vào ngày 03 và ngày 05/12/2012.

Chu Văn H khai nhận: Tháng 5/2010 H đến ở nhờ nhà vợ chồng H S. Khoảng tháng 8/2012, H đi giao ma túy hộ vợ chồng H cho một người đàn ông tên là H tại thị trấn C, huyện C và mang 300.000 đồng về cho H. Ngày 03/12/2012, H lấy xe máy chở H ra cổng trường Chu Văn A để giao ma túy cho khách. Ngày 04/12/2012, H lấy với H 02 gói ma túy giá 100.000 đồng sau đó bán lại cho đối tượng nghiện là Hoàng Tuấn H, Sầm Văn H, Khương Anh T, đều trú tại: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 05/12/2012, H nhận được tin nhắn của H bảo H cầm 05 phân ma túy giao cho K. H lấy 01 gói ma túy dưới gầm chạn bát nhà Q, cất giấu vào túi quần rồi nói lại cho H biết. H lấy xe máy chở H đi ra đường H thuộc phường C, thành phố L để giao ma túy thì bị bắt giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Phương H khai nhận: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, khoảng tháng 12/2012, H mua một gói ma túy giá 500.000 đồng với một người phụ nữ bán quán nước tại khu vực bưu điện thành phố L đem về nhà san số ma túy thành 02 gói, 01 gói bán cho Nguyễn Văn K với giá 1.600.000 đồng. Số ma túy còn lại giấu ngoài vườn chờ cơ hội bán cho người nghiện khác. Trước khi vào Miền Nam, H có hỏi vay tiền do không có tiền nên H đưa cho H số ma túy còn lại. H sử dụng vào mục đích gì H không biết. Việc mua bán ma túy do mình H thực hiện không liên quan đến chồng là Thân Đức S.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS, ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Phương H (T) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương H chỉ khai nhận được mua 01 gói ma túy về chia thành 02 gói, bán cho Nguyễn Văn K 01 gói giá 1.600.000 đồng và cho Lê Văn H 01 gói. Bị cáo không thừa nhận các lần bán ma túy cho K cùng các đối tượng nghiên khác.

Anh Lê Văn H khai nhận: Từ tháng 11/2012 đến 05/12/2012 đã thực hiện 20 lần bán ma túy theo sự chỉ đạo của H, mỗi lần bán cho khách 05 phân ma túy đồng thời được H chỉ đạo chia ma túy đóng thành từng gói và mang sang chạn bát nhà anh Q cất giấu. Huân đã được cất giấu 02 lần nhưng anh Q không biết. H được giao ma túy cho K 05 lần, mỗi lần 05 phân ma túy giá 1.600.000 đồng. Ngoài ra H còn được cùng H 02 lần đi giao ma túy cho khách theo sự chỉ đạo của H vào các ngày 03/12/2012 và ngày 05/12/2012.

Anh Nguyễn Văn K khai nhận: Thông qua một số đối tượng nghiên ma túy, K biết H có ma túy nên đặt vấn đề mua và được H đồng ý. K đã được mua ma túy với H khoảng 40 lần, mỗi lần 05 phân ma túy giá 1.600.000 đồng. Người giao ma túy cho K cũng không cố định lúc thì H giao, có lúc cả vợ chồng H đi giao, có lần Lê Văn H và Chu Văn H giao. K thừa nhận được mua ma túy với Nguyễn Phương H do Lê Văn H mang đến giao là 05 lần.

Anh Chu Văn H khai: Khoảng tháng 8/2012, H được H chỉ đạo mang ma túy giao cho một người đàn ông tên H ở thị trấn C, huyện C và mang 300.000 đồng về cho H. Đồng thời, H cũng được cùng Lê Văn H giao ma túy cho một người đàn ông ở cổng trường Chu Văn A và ngày 05/12/2012 cùng H đi giao ma túy cho K theo sự chỉ đạo của H nhưng chưa kịp giao thì bị bắt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố, đó là rút điểm h, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương H (T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương H 01 (một) kết sắt; trả lại cho chị Hoàng Thị L 01 (một) chiếc xe mô tô Honda, biển kiểm soát 12F1- 2566; đề nghị truy thu số tiền 1.600.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận được bán ma túy 01 lần, 01 gói giá 1.600.000 đồng cho K, không thừa nhận những lần bán ma túy khác cho K, H và các đối tượng nghiện khác. Nhưng các đối tượng Chu Văn H, Nguyễn Văn K, Lê Văn H là những người có mối quan hệ thân thiết với vợ chồng bị cáo, không có mâu thuẫn với nhau. Thông qua biện pháp nhận dạng, cả ba đối tượng này đều nhận đúng Nguyễn Phương H. Các lời khai của Lê Văn H, Chu Văn H, Nguyễn Văn K trùng khớp nhau về mặt thời gian, địa điểm, số lượng ma túy H bán. Bị cáo khai được trực tiếp bán cho Nguyễn Văn K một lần 01 gói giá 1.600.000, đồng. Nguyễn Văn K khai ngày 05/12/2012 K điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy; anh Lê Văn H khai ngày 05/12/2012, H gọi điện cho H mang ma túy giao cho K; anh Chu Văn H khai ngày 05/12/2012 được cùng H mang ma túy đi giao cho K nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phương H (T) đã nhiều lần mua bán ma túy cho K, chỉ đạo Chu Văn H, Lê Văn H đi giao ma túy nhiều lần. Đối với số ma túy bắt giữ của Nguyễn Văn K, thu giữ tại chặn bắt nhà anh Nguyễn Văn Q và 01 gói ma túy thu giữ của Lê Văn H có tổng trọng lượng là 10,582 gam. Tuy nhiên, qua tranh tụng tại phiên tòa chỉ có Lê Văn H khai nhận được bị cáo chỉ đạo san ma túy và mang sang chặn bắt nhà anh Nguyễn Văn Q cất giấu, anh Q không biết số ma túy đó là của ai, bản thân bị cáo không thừa nhận. Do vậy, không chỉ dựa vào lời khai của Lê Văn H để cho rằng 06 gói ma túy giấu trong chặn bắt nhà anh Q là ma túy của bị cáo H. Như vậy, sau khi trừ đi trọng lượng 06 gói ma túy là 7,908 gam thì số ma túy còn lại của bị cáo H là 2,674 gam, không đủ định lượng để truy tố đối với H theo điểm h, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phương H (T) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Việc truy tố bị cáo thêm điểm h, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa đủ căn cứ. Nhưng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã rút một phần quyết định truy tố, chỉ đề nghị xét xử bị cáo theo điểm b, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như vậy là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương H (T) gây là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về bán là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời bị cáo đã phạm tội. Khi các đồng phạm bị bắt, bị cáo đã trốn khỏi địa phương và bị truy nã đến ngày 11/4/2018 mới bắt được bị cáo theo lệnh truy nã. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[6] Bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền, trốn khỏi địa phương và bị truy nã nên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án tiền sự, có 01 tiền án giảm nhẹ, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cũng cần giảm nhẹ phần nào mức án để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc kết sắt là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; đối với chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị L, chị L không biết việc bị cáo sử dụng đi giao ma túy nên trả lại cho chị L. Số ma túy theo kết luận giám định số 09/PC54, ngày 08/12/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã được xử lý tại bản án số 67/2013/HS-ST, ngày 21/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này. Đối với số tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn K là 1.600.000 đồng do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, lần bán ma túy cho K vào ngày 05/12/2012 do chưa kịp bán thì bị bắt quả tang nên không xem xét truy thu tiền do hưởng lợi mà có.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với Nguyễn Văn K, Chu Văn H, Lê Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã bị xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Đối với Thân Đức S (tức N) là chồng của bị cáo Nguyễn Phương H hiện nay không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với S.

[11] Đối với đối tượng là một người đàn bà bán ma túy cho bị cáo H tại khu vực bưu điện thành phố L do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét.

[12] Việc rút một phần quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; ý kiến đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương H (tức T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt:**

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H (T) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Phương H (T).

**3. Xử lý vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương H (T) 01 (một) két sắt, trên nắm tay có chữ “VIHANCO” đã cũ, qua sử dụng, đã phá khóa bên trong không có đồ vật, tài liệu;

- Trả lại cho chị Hoàng Thị L, địa chỉ: Số 9, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12F1 – 2566, số khung C100M – P02078, số máy C100ME – P2078, đã rỉ sét không có gương xe, cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2018 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).*

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Phương H (T) 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Phương H (T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Những người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lương Thị Mỹ Hạnh**